**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 7**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết (TNKQ)** | | **Thông hiểu**  **(TL)** | | **Vận dụng**  **(TL)** | | **Vận dụng cao**  **(TL)** | |  |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |
| **Phân môn Lịch sử** | | | | | | | | | | | |
|  | **CHỦ ĐỀ 1: TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI** | **Nội dung 1**: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX. | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| **Nội dung 2**: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. | 1 TN |  |  | ½ TL |  |  |  | ½ TL | 22,5% |
|  | **CHỦ ĐỀ 2: ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU TK X ĐẾN NỬA ĐẦU TK XVI** | **Nội dung 1**: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. | 1 TN |  |  |  |  | 1 TL |  |  | 12,5% |
| **Nội dung 2**: Vương quốc Lào. | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| **Nội dung 3**: Vương quốc Campuchia. | 2 TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| **Số câu** | | | **8 TN** |  |  | **½ TL** |  | **1 TL** |  | **½ TL** |  |
| **Tỉ lệ** | | | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | | | | | |
| 1 | **Châu Âu**  **0,5 điểm**  **(10%- nội dung KTGHKI)** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Liên minh châu Âu (EU | 2TN |  |  |  |  |  |  |  | 5% |
| 2 | **Châu Á**  **2,0 - 2,5**  **điểm)** | * **VTĐL**   – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á  – Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á | 2 TN |  |  | 1 TL |  | 1TL (a)\* |  |  | 30 % |
| 3 | **Châu Phi**  **2,0 – 2,5 điểm)** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Cộng hoà Nam Phi | 4TN |  |  |  |  |  |  | 1TL (b)\* | 15 % |
| **Số câu** | | | 8TN |  |  | 1TL |  | 1TL |  | 1TL |  |
| **Tỉ lệ** | | | 20% |  |  | 15% |  | 10% |  | 5% | 50% |
| ***Tổng*** | | | *16* |  |  | *2* |  | *1* |  | *1* | *10,0* |
| **Tỉ lệ %** | | | 40% | | 30% | | 20% | | 10% | | 100 |
| **Tổng điểm** | | | 4,0 | | 3,0 | | 2,0 | | 1,0 | | 10 |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I**

**MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 7**

**NĂM HỌC 2023-2024**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ kiểm tra, đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **CHỦ ĐỀ 1: TRUNG QUỐC VÀ ẤN ĐỘ THỜI TRUNG ĐẠI** | **Nội dung 1**: Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX | **Nhận biết:** Nêu được những nét chính về sự thịnh vượng của Trung Quốc dưới thời Đường. | 2 TN |  |  |  |
| **Nội dung 2**: Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX. | **Nhận biết**  – Nêu được những nét chính về điều kiện tự nhiên của Ấn Độ.  – Trình bày khái quát được sự ra đời và tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội của Ấn Độ dưới thời các vương triều Gupta, Delhi và đế quốc Mogul.  **Thông hiểu**  **-** Giới thiệu được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX**.**  **Vận dụng**  – Nhận xét được một số thành tựu tiêu biểu về văn hoá của Ấn Độ từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.  **Vận dụng cao**  - Liên hệ ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với các nước Đông Nam Á**.** | 1 TN | ½ TL |  | ½ TL |
| 2 | **CHỦ ĐỀ 2:**  **ĐÔNG NAM Á TỪ NỬA SAU TK X ĐẾN NỬA ĐẦU TK XVI** | **Nội dung** **1**: Các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI. | **Nhận biết**  - Nêu được sự hình thành, phát triển các vương quốc phong kiến Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI**.**  **Thông hiểu**  – Hiểu được quá trình hình thành, phát triển của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  - Giới thiệu được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng**  – Nhận xét được những thành tựu văn hoá tiêu biểu của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI.  **Vận dụng cao**  – Liên hệ được một số thành tựu văn hoá tiêu biểu của của Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI có ảnh hưởng đến hiện nay. | 1 TN |  | 1 TL |  |
| **Nội dung 2:** Vương quốc Lào. | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Lào.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Lào.  **Thông hiểu**  – Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Lào.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Lào thời Lan Xang. | 2 TN |  |  |  |
| **Nội dung 3:** Vương quốc Campuchia. | **Nhận biết**  – Nêu được một số nét tiêu biểu về văn hoá của Vương quốc Campuchia.  - Nêu được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Ăng-co.  **Thông hiểu**  – Hiểu được quá trình hình thành và phát triển của Vương quốc Campuchia.  **Vận dụng**  – Đánh giá được sự phát triển của Vương quốc Campuchia thời Ăng-co. | 2 TN |  |  |  |
|  | **Số câu/loại câu** | | | 8TN | ½TL | 1TL | ½TL |
|  | **Tỉ lệ %** | | | 20 | 15 | 10 | 5 |
|  | **Tổng hợp chung** | | | 20% | 15% | 10% | 5% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **Phân môn Địa lí** | | | | | | | |
| 1 | **Châu Âu** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Âu  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Liên minh châu Âu (EU | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Âu.  – Xác định được trên bản đồ các sông lớn Rhein (Rainơ), Danube (Đanuyp), Volga (Vonga).  – Trình bày được đặc điểm các đới thiên nhiên: đới lạnh; đới ôn hòa.  – Trình bày được đặc điểm của cơ cấu dân cư, di cư và đô thị hoá ở châu Âu. | 2 TN |  |  |  |
| 2 | **Châu Á** | – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Bản đồ chính trị châu Á; các khu vực của châu Á  – Các nền kinh tế lớn và kinh tế mới nổi ở châu Á | **Nhận biết**  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á: Địa hình; khí hậu; sinh vật; nước; khoáng sản.  – Trình bày được đặc điểm dân cư, tôn giáo; sự phân bố dân cư và các đô thị lớn.  – Xác định được trên bản đồ các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.  – Xác định được trên bản đồ chính trị các khu vực của châu Á.  – Trình bày được đặc điểm tự nhiên (địa hình, khí hậu, sinh vật) của một trong các khu vực ở châu Á.  **Thông hiểu**  – Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á,  ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên.  **Vận dụng cao**  – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày về một trong các nền kinh tế lớn và nền kinh tế mới nổi của châu Á (ví dụ: Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore). | 2TN | 1TL | 1TL (a)\* |  |
| 3 | **Châu Phi** | – Vị trí địa lí, phạm vi châu Phi  – Đặc điểm tự nhiên  – Đặc điểm dân cư, xã hội  – Phương thức con người khai thác, sử dụng và bảo vệ thiên nhiên  – Khái quát về Cộng hoà Nam Phi | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Phi.  **Thông hiểu**  **Vận dụng**  – Phân tích được một trong những vấn đề môi trường trong sử dụng thiên nhiên ở châu Phi: vấn đề săn bắn và buôn bán động vật hoang dã, lấy ngà voi, sừng tê giác,...  – Trình bày được cách thức người dân châu Phi khai thác thiên nhiên ở các môi trường khác nhau.  **Vận dụng cao**  – Biết cách sưu tầm tư liệu và trình bày được một số sự kiện lịch sử về Cộng hoà Nam Phi trong mấy thập niên gần đây. | 4TN |  |  | 1 TL(b)\* |
| Số câu/ loại câu | | | | 8 câu TNKQ | 1 TL | 1 câu (a) TL | 1 câu (b)TL |
| ***Tỉ lệ %*** | | | | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CÁT HẢI | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** |
| **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN CÁT HẢI** | **Năm học 2023-2024** |

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 7 (Đề chẵn)**

**Thời gian làm bài: 60 phút** (*không kể thời gian giao đề*)

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm)**

***Lựa chọn đáp án đúng trong các câu sau đây:***

**Câu 1. Dưới thời Tống, người Trung Quốc có những phát minh quan trọng nào?**

A. Kĩ thuật in, nghề in, giấy viết. B. La bàn, thuốc súng.

C. Đóng tàu, chế tạo súng. D. Kĩ thuật nhuộm, dệt vải.

**Câu 2. Trong lịch sử trung đại Ấn Độ, vương triều được xem là giai đoạn thống nhất, phục hưng và phát triển là vương triều nào?**

A. Vương triều Gúp-ta. C. Vương triều Mô-gôn.

B. Vương triêu Hồi giáo Đê-li. D. Vương triều Hác-sa.

**Câu 3.Vương triều Hồi giáo Đê-li và Vương triều Mô-gôn có điểm giống nhau là?**

A. Cùng theo đạo Hồi.

B. Đều là những dân cư có nguồn gốc từ Thổ Nhĩ Kì.

C. Đều là vương triều của người nước ngoài.

D. Cùng theo đạo Phật.

**Câu 4. Thời kì phát triển nhất của vương quốc Cam-pu-chia là thời kì nào?**

A. Thời kì huy hoàng. B. Thời kì Ăng-co.

C. Thời kì hoàng kim. D. Thời kì Chân Lạp.

**Câu 5. Điểm tương đồng giữa văn hóa của Cam-pu-chia và Lào là gì?**

A. Đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Đại Việt.

B. Đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa.

C. Đều chịu ảnh hưởng của văn hóa phương Tây.

D. Đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ.

**Câu 6. Văn hóa Đông Nam Á chịu ảnh hưởng mạnh mẽ nhất từ nền văn hóa nào?**

A. Ấn Độ. B. Trung Quốc C. Phương Tây D. Nhật Bản

**Câu 7. Đến giữa thế kỉ XIX, quốc gia ở Đông Nam Á vẫn giữ được độc lập trước sự xâm lược của phương Tây là quốc gia nào?**

A. Việt Nam B. Thái Lan. C. Ma-lai-xi-a D. Phi-lip-pin

**Câu 8. Quốc gia có lịch sử lâu đời và phát triển nhất Đông Nam Á thời trung cổ đại là quốc gia nào?**

A. Cam-pu-chia B. Việt Nam C. Thái Lan D. Lào

**Câu 9. Châu Âu không tiếp giáp với châu lục và đại dương nào sau đây?**

A. Bắc Băng Dương, Châu Phi. B. Châu Á, Bắc Băng Dương

C. Đại Tây Dương, Châu Phi. D. Châu Nam Cực, Thái Bình Dương.

**Câu 10. Đại bộ phận châu Âu có khí hậu như thế nào?**

A. Ôn đới hải dương và ôn đới lục địa.

B. Ôn đới hải dương và ôn đới Địa Trung Hải.

C. Ôn đới Địa Trung Hải và ôn đới lục địa.

D. Ôn đới Địa Trung Hải và cận nhiệt đới.

**Câu 11. Phần trung tâm của châu Á chủ yếu là dạng địa hình nào?**

A. Núi cao, đồ sộ, hiểm trở nhất thế giới.

B. Núi thấp và núi trung bình, cao nguyên.

C. Đồng bằng rộng lớn và núi thấp.

D. Cao nguyên và đồng bằng rộng lớn.

**Câu 12. Khu vực có số dân đông nhất châu Á là khu vực nào?**

A. Nam Á. B. Tây Nam Á. C. Đông Nam Á. D. Đông Á

**Câu 13. Châu Phi không tiếp giáp với các biển và đại dương?**

A.Biển Đỏ, Ấn Độ Dương. B. Đại Tây Dương.

C. Địa Trung Hải. D. Thái Bình Dương.

**Câu 14. Phần lớn diện tích châu Phi nằm ở đâu?**

A. giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam. B. đối xứng qua chí tuyến.

C. hoàn toàn nửa cầu Nam. D. nằm hoàn toàn nửa cầu Bắc.

**Câu 15. Lãnh thổ Châu Phi nằm trong môi trường nào?**

A.Đới lạnh. B. Đới ôn hòa, đới lạnh.

C. Đới nóng. D. Đới nóng, đới ôn hòa.

**Câu 16. Đường xích đạo có vị trí đặc biệt trên lãnh thổ Châu Phi là?**

A.Đi qua phần phía Bắc lãnh thổ.B.Đi qua phần giữa eo đất lãnh thổ.

C.Đi qua phần phía Nam lãnh thổ.D. Không đi qua phần phía Bắc lãnh thổ.

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm)**

**Câu 1. (2,0 điểm)**

a. **(1,5 điểm)** Hãy trình bày những thành tựu văn hoá tiêu biểu của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

b. **(0,5 điểm)** Rút ra nhận xét về điểm tương đồng trong văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI?

**Câu 2. (1,0 điểm)** Việc một số quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình (*chữ Thái, chữ Lào, chữ Nôm (người Việt*) có ý nghĩa như thế nào?

**Câu 3. (1,5 điểm)** Dựa vào kiến thức hiểu biết em hãy trình bày đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Á? Nêu vấn đề cần lưu ý trong sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á?

**Câu 4. (1,5 điểm)** Cho thông tin sau:

Theo số liệu của IUCN, số lượng voi thảo nguyên ở châu Phi đã giảm ít nhất 60% trong vòng 50 năm qua, trong khi số voi rừng được tìm thấy chủ yếu ở miền Trung Phi chỉ mất 31 năm để giảm 86%. Số lượng gộp của cả hai loài giờ đây chỉ còn khoảng 415.000 cá thể.Cũng trong báo cáo mới nhất, IUCN đã phân tích 134.425 loài, và phát hiện hơn 1/4 trong số này đang đứng trên bờ vực tuyệt chủng

*(Nguồn Internet, ngày 21/7/2020)*

a. Em hãy nêu nguyên nhân của tình trạng trên?

b. Theo em, hậu quả của nạn săn bắn voi lấy ngà ở Châu Phi có ảnh hưởng như thế nào đến đến sự đa dạng sinh vật trên thế giới?

------------------------- Hết -------------------------

|  |  |
| --- | --- |
|  | ***Ngày tháng 12 năm 2023*** |
| **NGƯỜI DUYỆT ĐỀ** | **NGƯỜI RA ĐỀ** |
|  |  |
|  |  |
|  | **Hà Thị Tố Nga Bùi Thị Kim Thoa** |
| **XÁC NHẬN CỦA BAN GIÁM HIỆU** | |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CÁT HẢI | **ĐÁP ÁN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ I** |
| **TRƯỜNG THCS THỊ TRẤN CÁT HẢI** | **Năm học: 2023-2024** |

**MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 7 (Đề chẵn)**

**Thời gian làm bài: 90 phút (*không kể thời gian giao đề*)**

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (4,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| 1 | D. Kĩ thuật nhuộm, dệt vải. | **0,25** |
| 2 | A. Vương triều Gúp-ta. | **0,25** |
| 3 | C. Đều là vương triều của người nước ngoài. | **0,25** |
| 4 | B. Thời kì Ăng-co. | **0,25** |
| 5 | D. Đều chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ. | **0,25** |
| 6 | A. Ấn Độ. | **0,25** |
| 7 | B. Thái Lan. | **0,25** |
| 8 | A. Cam-pu-chia | **0,25** |
| 9 | D. Châu Nam Cực, Thái Bình Dương. | **0,25** |
| 10 | A. Ôn đới hải dương và ôn đới lục địa. | **0,25** |
| 11 | A. Núi cao, đồ sộ, hiểm trở nhất thế giới. | **0,25** |
| 12 | D. Đông Á | **0,25** |
| 13 | D. Thái Bình Dương. | **0,25** |
| 14 | A. giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam. | **0,25** |
| 15 | C. Đới nóng. | **0,25** |
| 16 | B.Đi qua phần giữa eo đất lãnh thổ. | **0,25** |

**II. TỰ LUẬN (6,0 điểm).**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung cần đạt** | **Điểm** |
| **1** | **a. Các thành tựu văn hóa tiêu biểu ở các quốc gia Đông Nam Á:** | |
| ***- Tín ngưỡng - tôn giáo:***  + Từ thế kỉ XIII, dòng Phật giáo tiểu thừa được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á như ở Lan Xang, Cam-pu-chia, các vương quốc của người Thái, người Miến Điện.  + Nhiều ngôi chùa được xây dựng bên cạnh việc thờ phụng mà còn trở thành những trung tâm văn hóa thời bấy giờ.  + Hồi giáo cũng được du nhập vào Đông Nam Á vào thế kỉ XII – XIII. | **0,5** |
| ***- Chữ viết - văn học:***  + Đầu thế kỉ XIII, chữ Thái Lan được hình thành dựa trên hệ thống chữ Phạn của người Ấn Độ.  + Chữ Lào ra đời khoảng thế kỉ XIV dựa trên những nét cong của chữ Cam-pu-chia và Mi-an-ma.  + Trên cơ sở cải tiến chữ Hán (Trung Quốc), người Việt đã tạo ra chữ Nôm.  + Bên cạnh văn học dân gian, dòng văn học viết xuất hiện và phát triển nhanh với nhiều tác phẩm nổi tiếng như “*Sách của các ông vua*” của In-đô-nê-xi-a, “*Truyện sử Mã Lai*” của Ma-lai-xi-a,… | **0,5** |
| ***- Kiến trúc, điêu khắc:***  + Nhiều công trình kiến trúc như đền, chùa, tháp,… được xây dựng: khu đền Ăng-co (Cam-pu-chia), chùa Vàng (Mi-an-ma), chùa Vàng (Thái Lan),…  + Nghệ thuật điêu khắc và tạc tượng thần, Phật, phù điêu,… thể hiện sự ảnh hưởng mạnh mẽ của văn hóa Ấn Độ, Trung Quốc và sự sáng tạo của các nghệ nhân Đông Nam Á. | **0,5** |
| **b. Nhận xét về điểm tương đồng trong văn hóa của các quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI:** | |
| - Các nước Đông Nam Á chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Ấn Độ và Trung Hoa.  - Các nước này đều có những nét tương đồng nhất định về văn hóa. | **0,5** |
| **2** | **Ý nghĩa của việc một số quốc gia Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ X đến nửa đầu thế kỉ XVI đã sáng tạo ra chữ viết riêng của mình:** | |
| - Đánh dấu một bước tiến trong sự phát triển của nhân loại, là một trong những tiêu chí đánh dấu con người bước vào thời đại văn minh.  - Việc cho ra đời chữ viết thì việc ghi chép lại lịch sử được tiến hành dễ dàng hơn, từ đó thế hệ sau có thể hiểu hơn về lịch sử thế giới cổ đại.  - Muốn thoát ly khỏi sự lệ thuộc về văn hóa đối với bên ngoài, là sự khẳng định ý thức độc lập của mỗi quốc gia.  - Là điều kiện cần thiết để nền văn học viết phát triển và đạt được những thành tựu. | **1,0** |
| **3** | \* Đặc điểm các đới thiên nhiên ở châu Á (3 đới thiên nhiên):  - Đới lạnh:  + Có khí hậu cực và cận cực, lạnh giá khắc nghiệt.  +  Phân bố ở 1 dải hẹp phía bắc.  + Nghèo thành phần loài: thực vật chủ yếu là rêu, địa y, không có thân gỗ và các động vật chịu lạnh hoặc di cư.  - Đới ôn hòa:  + Diện tích rất rộng, có sự phân hóa bắc - nam, đông - tây.  + Vùng Xi-bia rộng lớn ở phía bắc: khí hậu ôn đới lục địa lạnh, khô về mùa đông. Rừng lá kim phát triển mạnh trên đất pốt dôn. Hệ động vật tương đối phong thú.  + Phía đông, đông nam Trung Quốc và quần đảo Nhật Bản: khí hậu cận nhiệt gió mùa. Có nhiều loài cây gỗ và động vật quý.  + Các khu vực nằm sâu trong lục địa: khí hậu khô hạn khắc nghiệt, hình hành các thảo nguyên, hoang mạc, bán hoang mạc.  - Đới nóng:  + Chủ yếu có khí hậu nhiệt đới gió mùa và cận xích đạo.  + Thảm thực vật điển hình là rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa phân bố ở Đông Nam Á, Nam Á.  + Rừng nhiệt đới có thành phần loài đa dạng, gỗ tốt và động vật quý hiếm.  - Vấn đề cần lưu ý trong sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á:  + Phần lớn rừng, thảo nguyên ở châu Á đã bị con người khai phá chuyển thành đất nông nghiệp, công nghiệp, khu dân cư, khu công nghiệp.  + Rừng tự nhiên còn lại rất ít, nhiều loài thực, động vật bị suy giảm nghiêm trọng.  =>Việc bảo vệ, khôi phục lại rừng là vấn đề rất quan trọng ở các quốc gia châu Á.  + Châu Á là nơi chịu nhiều tác động của thiên tai và biến đồi khí hậu. Vì vậy, cần có các biện pháp để phòng chống thiên tại và ứng phó với biến đổi khí hậu. | **0,3**  **0,3**  **0,3**  **0,3**  **0,3** |
| **4** | **a. Nguyên nhân:**  Tình trạng môi trường sống xuống cấp cùng với nạn săn bắn trái phép, các cuộc xung đột và các hiện tượng khí hậu cực đoan đã làm gia tăng mối đe dọa đối với sự tồn tại của loài voi rừng châu Phi.  **b. Hậu quả:**  -  Một số loài động vật có nguy cơ tuyệt chủng cao.  - Đe dọa phá vỡ hoàn toàn sự đa dạng của hệ sinh vật toàn cầu.... | **0,5**  **1,0** |